

Số: 352/2024/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 337/2024/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa:

***Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế S, sinh năm 1982**

HKTT và nơi cư trú: P1703, chung cư H, xã T, huyện T, Hà Nội

*** Bị đơn: Chị Tạ Thị N, sinh năm 1982**

HKTT và nơi cư trú: P1703, chung cư H, xã T, huyện T, Hà Nội

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Thế S và chị Tạ Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** anh Nguyễn Thế S và chị Tạ Thị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 28/9/2009 và cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 09/11/2019. Giao cháu Nguyễn Gia K và cháu Nguyễn Quỳnh A cho anh Nguyễn Thế S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Gia K và cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Chị Tạ Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** anh Nguyễn Thế S và chị Tạ Thị N tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về nợ:** anh Nguyễn Thế S và chị Tạ Thị N không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về án phí:** anh Nguyễn Thế S tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm-được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh S đã nộp tại biên lai số 0007344 ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại anh S 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm